

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HSST

Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Q.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức A và bà Bùi Thị Q.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Ông Lê Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 03/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/HSST ngày 08/01/2025 đối với:

Bị cáo: Ngô Văn T, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận B, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ là: Cao Thị Thanh T, sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 11/7/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 21/10/2024 Công an quận Bắc Từ Liêm quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 09/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Ngô Thị N; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 13, phường P, quận B, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Phan Thị Thuý H; sinh năm 1976; địa chỉ: 4/57 phố V, phường V, quận B, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh T; vắng mặt tại phiên tòa;

- Ông Tạ Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh T; vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh T; vắng mặt tại phiên tòa;

- Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận B, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trương Văn S, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H tỉnh N, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy không có tiền tiêu nên Ngô Văn T đã nảy sinh ý định tìm người sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt và đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản ở địa bàn quận B, thành phố H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, Ngô Văn T điều khiển xe máy đến ngõ 31 đường C, phường P, quận B, thành phố H, phát hiện chị Ngô Thị N đang đi bộ trên đường, tay trái đang cầm chiếc điện thoại Iphone 15 promax màu trắng. T điều khiển xe máy áp sát, dùng tay phải giật được chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy theo hướng Cầu Diễn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T bán cho anh Trương Văn S với giá 9.500.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 01/10/2024, Ngô Văn T điều khiển xe máy đến đầu đường 23 khu đô thị thành phố G, phường C, quận B, thành phố H phát hiện chị Nguyễn Thị L đang bế 01 cháu nhỏ đi bộ trên đường, trên cổ đang

đeo 01 sợi dây chuyền vàng có mặt đá. T điều khiển xe máy áp sát, dùng tay phải giật mạnh khiến sợi dây bị đứt, mặt đá rơi ra. Sau khi giật được sợi dây chuyền, T phóng xe bỏ chạy theo hướng đường P. Mặt dây chuyền rơi tại hiện trường, chị L đã nhặt lại. Ngày 09/10/2024, chị Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp 01 mặt dây chuyền màu vàng có gắn đá màu trắng để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ sợi dây chuyền T đang đeo trên cổ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L nên cơ quan điều tra đã trả chị L, chị L không có yêu cầu đề nghị gì.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/10/2024, Ngô Văn T điều khiển xe máy đến đoạn đường N cạnh tòa nhà N02T1 khu Ngoại giao đoàn thì phát hiện chị Phan Thị Thúy H đang đi bộ từ hướng tòa nhà N01T1 ra đường N. Trên cổ chị H đang đeo 01 sợi dây chuyền màu trắng có mặt đá. T vòng xe lại đi từ đằng sau áp sát, dùng tay phải giật được sợi dây chuyền và mặt đá rồi tăng ga bỏ chạy theo hướng đường đi X. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T mang dây chuyền vừa giật được của chị H bán cho vợ chồng anh Tạ Minh T, chị Phạm Thị T với giá 18.250.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, do hết tiền tiêu nên T mang mặt dây chuyền đã chiếm đoạt được của chị Phan Thị Thúy H đến tiệm vàng N ở số 75 đường 422 T, xã T, huyện Đ, Hà Nội bán cho anh Trần Văn T với giá 3.000.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình đi bán mặt dây chuyền T có rủ Nguyễn Thanh L đi cùng.

Quá trình điều tra, anh Tạ Minh T tự nguyện giao nộp: 01 dây kim loại màu trắng, dài 52cm, có đầu móc kim loại màu trắng; anh Trần Văn T tự nguyện giao nộp 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Thúy H nên cơ quan điều tra đã trả chị H, chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng thu giữ của T: 01 mũ vải tròn màu vàng, 01 áo phông không cổ màu tím đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi, 01 đôi giày thể thao màu ghi, 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nubia Neo 2 màu đen vàng, lắp số thuê bao 0986088942 đã qua sử dụng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 56cm, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đen vàng BKS: 29N6-4762, số khung: 5HU304691, số máy: 04691, xe không có yếm, không có hộp xích, xe đã qua sử dụng.

Kết quả giám định của Viện ngọc học và trang sức Dojilab Hà Nội kết luận:

- 01 mặt dây kim loại màu vàng gắn đá là vàng 10k gắn CZ/đá nhân tạo, tổng trọng lượng 1,87gram.

- 01 dây chuyền kim loại màu trắng là vàng trắng 18k, tổng trọng lượng 11,96gram.

- 01 mặt dây kim loại màu trắng gắn đá là vàng trắng 18k gắn đá kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng 5,83gram.

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng là vàng 10k, tổng trọng lượng 4,40gram.

Tại Kết luận định giá số 928 ngày 20/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

+ 01 dây kim loại màu vàng, dài khoảng 56cm (thu giữ được) là: vàng 10k, có tổng trọng lượng 4,40gram, có hóa đơn mua bán, đã qua sử dụng, có chứng thư giám định trị giá 3.000.000 đồng; 01 mặt dây chuyền màu vàng có gắn đá màu trắng (thu giữ được) là vàng 10k, đá là 03 viên (CZ/Đá nhân tạo) kích thước ~5,4-5,5mm, tổng trọng lượng 1,87gram, có hóa đơn mua bán, đã qua sử dụng, có chứng thư giám định trị giá 1.000.000 đồng.

+ 01 dây kim loại màu trắng, dài khoảng 52cm, có đầu móc kim loại màu trắng (thu giữ được) là vàng trắng 18k, có tổng trọng lượng 11,96gram có hóa đơn mua bán, đã qua sử dụng, có chứng thư giám định trị giá 18.500.000 đồng; 01 mặt dây chuyền màu trắng có gắn đá màu trắng (thu giữ được) là vàng trắng 18k, đá là kim cương tự nhiên 01 viên kích thước 5,55-5,57mm và 55 viên kim cương kích thước ~1,30 – (2,70x1,60)mm, tổng trọng lượng 5,83gram, có hóa đơn mua bán, đã qua sử dụng, có chứng thư giám định trị giá 120.000.000 đồng.

Đối với anh Tạ Minh T, chị Phạm Thị T và anh Trần Văn T khi mua dây chuyền và mặt dây chuyền không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý. Đối với Nguyễn Thanh L, khi được Th rủ đi cùng, Th chỉ nói đi chơi, uống nước. L không biết gì về hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không xử lý đối với L.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và khai chỉ thực hiện hành vi cướp giật một mình, trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội không cho ai biết. Xét nghiệm ma túy đối với T cho kết quả dương tính, T khai nhận bản thân sử dụng ma túy Heroine bằng hình thức hít. Ngày 21/10/2024, Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 238, xử phạt Ngô Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với xe máy Yamaha màu đen vàng BKS: 29N6-4762, số khung: 04691, số máy: 04691. Kết quả giám định số khung, số máy là số nguyên thủy, xe đăng ký tên Đào Việt H, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Tháng 2/2022, anh H đã bán lại chiếc xe trên nhưng không biết bán cho ai. T khai mượn xe của ông Nguyễn Mạnh C. Ông C khai mua xe của anh H nhưng không có giấy tờ mua bán, cho T mượn xe để đi lại làm ăn, ông không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội và đề nghị được trả lại xe.

Về dân sự: Chị Ngô Thị N yêu cầu T bồi thường giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt, anh Tạ Minh T và chị Phạm Thị T yêu cầu T bồi thường số tiền 18.250.000 đồng, anh Trần Văn T yêu cầu T bồi thường 3.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị L và chị Phan Thị Thúy H đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 07/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định truy tố Ngô Văn T về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại: chị N 20.000.000 đồng, anh T 18.250.000 đồng, anh T 3.000.000 đồng và xử lý vật chứng: Trả bị cáo điện thoại di động, trả anh C xe máy Yamaha BKS: 29N6-4762, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị hại, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 10/2024 Ngô Văn T đã sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng tiếp cận bị hại rồi giật tài sản của họ và nhanh chóng tẩu thoát, cụ thể:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, tại ngõ 31 C, phường P, quận B, thành phố H, Ngô Văn T đã chiếm đoạt của chị Ngô Thị N 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng trị giá 20.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 01/10/2024, tại đầu đường Số 23, thành phố G, phường C, quận B, thành phố H, Ngô Văn T đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 dây chuyền vàng tây và mặt đá, tổng trị giá 4.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/10/2024, trên đường Nguyễn Xuân K, phường X, quận B, thành phố H, Ngô Văn T đã chiếm đoạt của chị Phan Thị Thúy H 01 dây chuyền vàng trắng, mặt kim cương, tổng trị giá 138.500.000 đồng.

Hành vi của Ngô Văn T đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng trị giá 162.000.000 đồng và dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện tội phạm, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội, nhân dân hoang mang, lo lắng, bất bình. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn bị cáo 3 lần cướp giật tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, bị cáo đã từng có tiền án về tội phạm ma túy chưa xóa án tích nay lại cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L và chị Phan Thị Thúy H đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Ngô Thị N trị giá 20.000.000 đồng và bán cho anh Trương Văn S tài sản không thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N 20.000.000 đồng. Anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Tạ Minh T và chị Phạm Thị T yêu cầu T bồi thường, xét thấy sau khi bị cáo chiếm đoạt được tài sản của chị H, bị cáo bán cho anh T và chị T 18.250.000 đồng và bán cho anh Trần Văn T 3.000.000 đồng, quá trình điều tra tài sản đã được thu hồi trả lại chị H, vì vậy đây là tiền bị cáo do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T, anh T và chị T.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 mũ vải, 01 áo phông, 01 quần bò, 01 áo chống nắng, 01 giày thể thao, 01 túi xách và 01 điện thoại Nubia Neo 2 màu đen, vàng, lắp sim thuê bao số 0986088942 của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo.

- Đối với xe máy Yamaha màu đen vàng BKS: 29N6-4762, số khung: 5HU304691, số máy: 5HU304691, xe không có yếm, không có hộp xích, xe đã qua sử dụng đăng ký mang tên Đào Việt H. Ông H xác định đã bán cho người khác, ông Nguyễn Mạnh C trình bày ông đã mua của ông H và cho bị cáo mượn nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện ông C đã mua nên không có căn cứ xác định là tài sản hợp pháp của ông C. Nay bị cáo dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 135; khoản 2

Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Cướp giết tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Thị N: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bồi thường cho anh Tạ Minh T và chị Phạm Thị T 18.250.000 (mười tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng và bồi thường cho anh Trần Văn T 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Ngô Văn T: 01 mũ vải; 01 áo phông không cổ màu tím đen; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu ghi; 01 giày thể thao màu ghi; 01 túi xách màu nâu và 01 điện thoại Nubia Neo 2 màu đen, vàng, lắp sim thuê bao số 0986088942 đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe máy Yamaha màu đen vàng biển kiểm soát: 29N6-4762, số khung: 5HU304691, số máy: 5HU304691, xe không có yếm, không có hộp xích, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 99/25 ngày 14/01/2025 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục Thi hành án nhân dân quận Bắc Từ Liêm).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Q